TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.
2. Ông Nguyễn Xuân Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/2020/TB-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1979 tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 25/2014/HSST ngày 25-3-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-12-2016; bị tạm giữ từ ngày 25-12-2019 và bị tạm giam từ ngày 31-12-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương: Ông Phạm Đại Vương-Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
1. Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1985.

2. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1985.

Đều có nơi cư trú: Tổ 3, thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25-12-2019, Nguyễn Văn D bắt xe buýt đến Trung tâm y tế huyện Kim Bảng để uống thuốc cai nghiện Methadone. Sau khi uống xong, D đi bộ về tới xã N, huyện K thì gặp anh Vũ Văn Đ (là anh họ của D) điều khiển xe mô tô BKS 90B2-3xxx đi tới. D nói với anh Đ "Anh chở em lên chợ Dầu". Trên đường đi D nói với Đ "Có tiền không cho em vay". Đ nói "Anh có hơn một trăm thôi", rồi lấy 145.000 đồng đưa D. Khi lên tới khu vực chợ Dầu thuộc xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, D mượn xe mô tô của anh Đ điều khiển đi vào một ngõ nhỏ gặp người phụ nữ tên Mai (theo lời khai của D) đứng ở ven đường. D đưa Mai 350.000 đồng nói "Chị có hàng không để cho em hai cái, cho em nợ năm mươi nghìn". Mai cầm tiền, đưa D 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ. D biết đó là ma túy nên cầm cất vào túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại nơi Đ đứng đợi nói với Đ "Đi về thôi". Đ chở D về đến thôn P, xã T, huyện K thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi áo khoác bên trái của Nguyễn Văn D đang mặc 02 gói giấy màu trắng loại giấy có dòng kẻ, bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trong túi áo ngực bên phải của Nguyễn Văn D đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Văn D đang mặc số tiền 170.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; ngoài ra còn tạm giữ của Vũ Văn Đ 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-3xxx.

Tại bản kết luận giám định số 241/PC09-MT ngày 27-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,269 gam loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSKB ngày 24-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; trả lại bị cáo số tiền 170.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, ông Phạm Đại Vương là người bào chữa cho bị cáo D có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, hoàn cảnh gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức đề nghị thấp nhất của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 25-12-2019, tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Văn D đang cất giấu trái phép 02 gói Heroine có khối lượng 0,269 gam tại túi áo khoác bên trái của D với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lí chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không đủ căn cứ để xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ và đối tượng có liên quan để xử lí.

[8] Đối với Vũ Văn Đ là người chở và cho D vay tiền mua ma túy, tuy nhiên Đ không biết D vay tiền và nhờ chở đến xã Đội Bình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội để mua ma túy nên Đ không đồng phạm với D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 170.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nokia đã thu giữ là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

[10] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-37984, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị T (vợ anh Vũ Văn Đ), chị T không biết anh Đ dùng xe chở D đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25-12-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ số Heroine được niêm phong trong phong bì có số 241/PC09-MT ghi: Mẫu vật hoàn trả QT01, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 170.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, được gắn 01 thẻ sim Vinaphone, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-02-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo và người bảo chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo